

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định trình tự, thủ tục đánh giá và cấp thí điểm
Chứng nhận Nhân Du lịch bền vững Bông sen xanh
cho các cơ sở lưu trú du lịch tại Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường; Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 3705/QĐ-BVHTTDL ngày 16 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt dự án Chương trình nhân sinh thái “Bông sen xanh” cho các cơ sở lưu trú tại Việt Nam và Quyết định số 138/QĐ-BVHTTDL ngày 17 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc nghiệm thu dự án Chương trình nhân sinh thái “Bông sen xanh” cho các cơ sở lưu trú tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về trình tự, thủ tục đánh giá và cấp thí điểm Chứng nhận Nhân Du lịch bền vững Bông sen xanh (sau đây gọi là Chứng nhận Nhân Bông sen xanh) cho cơ sở lưu trú du lịch tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở lưu trú du lịch đang hoạt động, kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam tự nguyện đăng ký áp dụng Nhân Du lịch bền vững Bông sen xanh (sau đây gọi là Nhân Bông sen xanh).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục đánh giá và cấp thí điểm Chứng nhận Nhân Bông sen xanh.

Điều 3. Đăng ký cấp thí điểm Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh

1. Hồ sơ đăng ký cấp thí điểm Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh gồm:

a) Đơn đăng ký cấp thí điểm Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh theo mẫu quy định tại Phụ lục 1;

b) Bản báo cáo, tự đánh giá tình hình của cơ sở lưu trú du lịch theo Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh, ban hành kèm theo Quyết định số 1355/QĐ-BVHTTDL ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Bộ tiêu chí Nhãn Bông sen xanh) theo mẫu quy định tại Phụ lục 7;

c) Bản sao có công chứng các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lưu trú du lịch;
- Quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch;
- Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ sở lưu trú du lịch (nếu có).

2. Nộp hồ sơ đăng ký cấp thí điểm Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh:

a) Cơ sở lưu trú du lịch nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đăng ký cấp thí điểm Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh đến Tổng cục Du lịch.

b) Trình tự, thủ tục, biểu mẫu hồ sơ đăng ký cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh được đăng tải trên các trang thông tin điện tử <http://www.vietnamtourism.gov.vn>, <http://www.vietnamhotels.gov.vn>, <http://www.moitruongdulich.vn> của Tổng cục Du lịch.

3. Phí đánh giá cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh:

Cơ sở lưu trú du lịch được miễn phí đánh giá, cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh trong giai đoạn thí điểm.

Điều 4. Tổ chức đánh giá cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh

1. Hội đồng đánh giá cơ sở lưu trú du lịch theo các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Nhãn Bông sen xanh (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch thành lập gồm 06 người:

a) Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Vụ Khách sạn Tổng cục Du lịch.

b) Các thành viên Hội đồng:

- Chuyên viên Vụ Khách sạn;
- Đại diện Hiệp hội Khách sạn Việt Nam;
- Đại diện Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nơi có cơ sở lưu trú du lịch;
- 02 chuyên gia về môi trường, tiết kiệm năng lượng.

2. Tổ chức đánh giá tại cơ sở lưu trú du lịch:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ sở lưu trú du lịch đăng ký cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này, Tổng cục Du lịch thành lập Hội đồng.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Tổng cục Du lịch thành lập Hội đồng, Hội đồng tổ chức đánh giá tại cơ sở lưu trú du lịch.

c) Chủ tịch Hội đồng thông báo kết quả đánh giá cho cơ sở lưu trú du lịch bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục 4.

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Hội đồng, nếu cơ sở lưu trú du lịch không có khiếu nại, Chủ tịch Hội đồng trình Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch kết quả đánh giá, gồm:

- Trình kết quả đánh giá và đề xuất cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh cho cơ sở lưu trú du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục 6;

- Biên bản đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí Nhãn Bông sen xanh tại cơ sở lưu trú du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục 3;

- Biên bản làm việc của Hội đồng theo mẫu quy định tại Phụ lục 4;

- Hồ sơ đăng ký cấp thí điểm Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh của cơ sở lưu trú du lịch theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Cấp thí điểm Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch cấp thí điểm Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh cho cơ sở lưu trú du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục 2, trên cơ sở xem xét các hồ sơ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

2. Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh cho cơ sở lưu trú du lịch có hiệu lực ba năm kể từ ngày cấp.

Ít nhất ba tháng trước khi Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh hết hiệu lực, cơ sở lưu trú du lịch gửi hồ sơ đăng ký cấp đổi Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh đến Tổng cục Du lịch. Hồ sơ và thủ tục đề nghị đánh giá, cấp lại như lần đầu.

Điều 6. Đổi, cấp lại Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh

1. Trường hợp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh bị mất, cháy hoặc tiêu hủy, cơ sở lưu trú du lịch phải khai báo với cơ quan công an và Tổng cục Du lịch trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày phát hiện bị mất, cháy hoặc bị tiêu hủy.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày khai báo, cơ sở lưu trú du lịch gửi đơn đề nghị Tổng cục Du lịch cấp lại Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh kèm theo xác nhận của cơ quan công an về việc đã khai báo, trừ trường hợp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh được tìm thấy trước khi hết thời hạn gửi đơn đề nghị cấp lại.

2. Trường hợp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh bị rách, nát, cơ sở lưu trú du lịch gửi đơn đề nghị đổi kèm theo bản gốc Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh bị rách, nát đến Tổng cục Du lịch.

3. Trường hợp đề nghị sửa đổi tên cơ sở lưu trú du lịch trong Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh, cơ sở lưu trú du lịch gửi công văn đề nghị cấp lại Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh kèm những văn bản chứng minh tên mới của cơ sở lưu trú du lịch.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị đổi, cấp lại Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và

khoản 3 Điều này, Tổng cục Du lịch xem xét, đổi hoặc cấp lại Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh cho cơ sở lưu trú du lịch.

5. Trường hợp đề nghị cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh ở cấp độ cao hơn khi Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh chưa hết hiệu lực:

a) Cơ sở lưu trú du lịch gửi hồ sơ đăng ký cấp lại Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh đến Tổng cục Du lịch. Hồ sơ gồm giấy tờ quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

b) Tổng cục Du lịch tổ chức đánh giá, cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh theo quy định tại Điều 4 Quyết định này.

Điều 7. Thu hồi Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh

1. Cơ sở lưu trú du lịch bị thu hồi Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Cơ sở lưu trú du lịch lập báo cáo tự đánh giá sai sự thật;

b) Cơ sở lưu trú du lịch vi phạm các tiêu chí của Nhãn Bông sen xanh.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch ký Quyết định thu hồi Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh.

3. Quyết định thu hồi Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh gửi đến cơ sở lưu trú du lịch bị thu hồi và công bố trên các trang thông tin điện tử <http://www.vietnamtourism.gov.vn>, <http://www.vietnamhotels.gov.vn>, <http://www.moitruongdulich.vn> của Tổng cục Du lịch.

Điều 8. Điều kiện sử dụng Nhãn Bông sen xanh

1. Cơ sở lưu trú du lịch chỉ được sử dụng Nhãn Bông sen xanh sau khi được cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh.

2. Cơ sở lưu trú du lịch chỉ được sử dụng Nhãn Bông sen xanh trong thời hạn Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh còn giá trị.

3. Cơ sở lưu trú du lịch chỉ được quảng cáo đúng cấp độ ghi trong Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh.

4. Cơ sở lưu trú du lịch được phép sử dụng biểu trưng Nhãn Bông sen xanh theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 và Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh để gắn tại khu vực lễ tân, in trong các tài liệu quảng bá, xúc tiến và trên các vật dụng của cơ sở mình.

Điều 9. Đình chỉ sử dụng Nhãn Bông sen xanh

1. Cơ sở lưu trú du lịch bị đình chỉ sử dụng Nhãn Bông sen xanh khi vi phạm một trong những trường hợp sau:

a) Biểu trưng Nhãn Bông sen xanh không đúng theo mẫu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Gắn biểu trưng và quảng cáo sai cấp độ đã được cấp;

c) Cho cơ sở lưu trú du lịch khác sử dụng Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch ký Quyết định đình chỉ sử dụng Nhãn Bông sen xanh.

3. Cơ sở lưu trú du lịch bị đình chỉ sử dụng Nhãn Bông sen xanh không được tiếp tục gắn Nhãn Bông sen xanh tại cơ sở lưu trú du lịch và không được sử dụng biểu trưng, Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh in trong các ấn phẩm, vật dụng hoặc các phương tiện quảng cáo của đơn vị.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ sở lưu trú du lịch đăng ký cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh

1. Thủ trưởng cơ sở lưu trú du lịch chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ đăng ký cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh.

2. Cá nhân nhận xét, đánh giá, xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh

1. Cấp, đổi, cấp lại, thu hồi Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quyết định này.

2. Thực hiện đầy đủ chế độ lưu trữ hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thu hồi Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh theo đúng quy định của pháp luật về lưu trữ.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện công tác bảo vệ môi trường, áp dụng Bộ tiêu chí Nhãn Bông sen xanh tại cơ sở lưu trú du lịch.

4. Bảo mật các thông tin, số liệu, dữ liệu được ghi trong hồ sơ đăng ký cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh; nếu cung cấp số liệu cho bên thứ ba phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ sở lưu trú du lịch có hồ sơ đăng ký cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh.

5. Công bố cơ sở lưu trú du lịch được cấp, bị đình chỉ hoặc thu hồi Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh trên các trang thông tin điện tử <http://www.vietnamtourism.gov.vn>, <http://www.vietnamhotels.gov.vn>, <http://www.moitruongdulich.vn> của Tổng cục Du lịch.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, Chủ tịch Hiệp hội Khách sạn Việt Nam, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh/thành có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền rộng rãi và tổ chức hướng dẫn, thực hiện đầy đủ, chính xác, công khai Quyết định này.

3. Sau ba năm thực hiện thí điểm cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh, Tổng cục Du lịch thực hiện tổng kết, đánh giá tác động và báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

4. Sau khi Quyết định này hết hiệu lực, cơ sở lưu trú du lịch tiếp tục được sử

dụng Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh cho đến khi Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh hết hiệu lực.

Điều 13. Chánh Văn phòng, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Tổng cục Du lịch để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các tỉnh/thành;
- Các Sở VH TTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VH TTDL;
- Các Vụ: KH CN MT, PC, KH TC;
- Website Bộ VH TTDL;
- Lưu: VT, TCDL, Vụ KS, NTB.150.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh

Phụ lục 1
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP THÍ ĐIỂM
NHÃN DU LỊCH BỀN VỮNG BÔNG SEN XANH
(Ban hành theo Quyết định số 1356/QĐ-BVHTTDL
ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ
Cấp thí điểm Chứng nhận Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh

Kính gửi: Tổng cục Du lịch

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BVHTTDL ngày ...tháng ... năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh áp dụng đối với các cơ sở lưu trú du lịch (CSLTDL) tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BVHTTDL ngày ...tháng ... năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định trình tự, thủ tục đánh giá và cấp thí điểm cho các CSLTDL tại Việt Nam.

Tên, loại cơ sở lưu trú du lịch đăng ký:.....

Người đại diện:.....Chức vụ:.....

Trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email.....

Đề nghị Tổng cục Du lịch đánh giá, cấp/cấp lại/đổi Chứng nhận Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh cấp độ..... cho CSLTDL: (*in đậm*).

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch sau khi CSLTDL được cấp Chứng nhận Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

Hồ sơ đăng ký Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh của CSLTDL gồm:

- 1) Đơn đăng ký cấp thí điểm Chứng nhận Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh;
- 2) Bản báo cáo, tự đánh giá tình hình của CSLTDL theo Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh;
- 3) Bản sao có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật các giấy tờ sau:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lưu trú du lịch
 - Quyết định công nhận hạng CSLTDL.
 - Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường của CSLTDL - nếu có.

Phụ lục 2
MẪU CHỨNG NHẬN NHÃN DU LỊCH BỀN VỮNG BÔNG SEN XANH
CẤP CHO CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH TẠI VIỆT NAM
(Ban hành theo Quyết định số 1356/QĐ-BVHTTDL
ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

Thông số màu:

- Bông sen và chữ biểu trưng màu xanh lá cây: 100C – 0M – 100Y – 10K
- Đường viền và nền chữ biểu trưng màu vàng đậm: 0C – 20M – 100Y – 0K
- Nền biểu trưng màu vàng nhạt : 0C – 0M – 60Y – 0K
- Vòng tròn ngoài cùng biểu trưng màu vàng đậm: 0C – 20M – 100Y – 2K
- Biểu trưng nền Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh màu xanh nhạt: 8C – 0M – 25Y – 0K
- Chữ in trên Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh: 100C – 0M – 30Y – 50K

Cấp độ 1 Bông Sen xanh

	BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH MINISTRY OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM TỔNG CỤC DU LỊCH VIET NAM NATIONAL ADMINISTRATION OF TOURISM
CHỨNG NHẬN CERTIFICATE	
CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH:	
THIS IS TO CERTIFY THAT TOURISM ACCOMMODATION	
ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:	
ĐẠT TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH BỀN VỮNG BÔNG SEN XANH - CẤP ĐỘ 1 HAS COMPLIED WITH THE REQUIREMENTS OF VIET NAM GREEN LOTUS LABEL - LEVEL 1	
SỐ / NUMBER:	TỔNG CỤC TRƯỞNG CHAIRMAN
NGÀY CẤP / DATE OF ISSUE:	
CÓ GIÁ TRỊ ĐẾN / DATE OF EXPIRY:	

Cấp độ 2 Bông Sen xanh

	BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH MINISTRY OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM TỔNG CỤC DU LỊCH VIET NAM NATIONAL ADMINISTRATION OF TOURISM
CHỨNG NHẬN CERTIFICATE	
CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH:	
THIS IS TO CERTIFY THAT TOURISM ACCOMMODATION	
ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:	
ĐẠT TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH BỀN VỮNG BÔNG SEN XANH - CẤP ĐỘ 2 HAS COMPLIED WITH THE REQUIREMENTS OF VIET NAM GREEN LOTUS LABEL - LEVEL 2	
SỐ / NUMBER:	TỔNG CỤC TRƯỞNG CHAIRMAN
NGÀY CẤP / DATE OF ISSUE:	
CÓ GIÁ TRỊ ĐẾN / DATE OF EXPIRY:	

Cấp độ 3 Bông Sen xanh

	BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH MINISTRY OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM TỔNG CỤC DU LỊCH VIET NAM NATIONAL ADMINISTRATION OF TOURISM
CHỨNG NHẬN CERTIFICATE	
CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH:	
THIS IS TO CERTIFY THAT TOURISM ACCOMMODATION	
ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:	
ĐẠT TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH BỀN VỮNG BÔNG SEN XANH - CẤP ĐỘ 3 HAS COMPLIED WITH THE REQUIREMENTS OF VIET NAM GREEN LOTUS LABEL - LEVEL 3	
SỐ / NUMBER:	TỔNG CỤC TRƯỞNG CHAIRMAN
NGÀY CẤP / DATE OF ISSUE:	
CÓ GIÁ TRỊ ĐẾN / DATE OF EXPIRY:	

Cấp độ 4 Bông Sen xanh

	BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH MINISTRY OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM TỔNG CỤC DU LỊCH VIET NAM NATIONAL ADMINISTRATION OF TOURISM
CHỨNG NHẬN CERTIFICATE	
CO SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH:	
THIS IS TO CERTIFY THAT TOURISM ACCOMMODATION	
ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:	
ĐẠT TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH BỀN VỮNG BÔNG SEN XANH - CẤP ĐỘ 4 HAS COMPLIED WITH THE REQUIREMENTS OF VIET NAM GREEN LOTUS LABEL - LEVEL 4	
SỐ / NUMBER:	TỔNG CỤC TRƯỞNG CHAIRMAN
NGÀY CẤP / DATE OF ISSUE:	
CÓ GIÁ TRỊ ĐẾN / DATE OF EXPIRY:	

Cấp độ 5 Bông Sen xanh

	BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH MINISTRY OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM TỔNG CỤC DU LỊCH VIET NAM NATIONAL ADMINISTRATION OF TOURISM
CHỨNG NHẬN CERTIFICATE	
CO SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH:	
THIS IS TO CERTIFY THAT TOURISM ACCOMMODATION	
ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:	
ĐẠT TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH BỀN VỮNG BÔNG SEN XANH - CẤP ĐỘ 5 HAS COMPLIED WITH THE REQUIREMENTS OF VIET NAM GREEN LOTUS LABEL - LEVEL 5	
SỐ / NUMBER:	TỔNG CỤC TRƯỞNG CHAIRMAN
NGÀY CẤP / DATE OF ISSUE:	
CÓ GIÁ TRỊ ĐẾN / DATE OF EXPIRY:	

Phụ lục 3
MẪU BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN
NHÂN DU LỊCH BỀN VỮNG BÔNG SEN XANH
TẠI CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH

*(Ban hành theo Quyết định số 1356/QĐ-BVHTTDL
ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

**Đánh giá việc thực hiện Nhân Du lịch bền vững Bông sen xanh
tại cơ sở lưu trú du lịch**

Hôm nay, vào hồi giờ ngày/...../..... Hội đồng đánh giá cơ sở lưu trú du lịch theo các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Nhân Du lịch bền vững Bông sen xanh (sau đây gọi là Hội đồng) đến làm việc tại:

- Cơ sở lưu trú du lịch (loại, tên, hạng):.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax:.....
- Email: Website:.....

I. Thành phần:

- Hội đồng:
 1.
 2.
 3.
 4.
 5.
 6.

- Đại diện cơ sở lưu trú du lịch (CSLTDL): (Bao gồm: đại diện lãnh đạo, phụ trách hoặc điều phối viên/thư ký môi trường, trưởng bộ phận liên quan, thành viên Ban quản lý môi trường của CSLTDL (nếu có))

1.
2.
3.
4.
5.

II. Nội dung:

Sau khi được đại diện CSLTDL báo cáo tình hình cụ thể và cung cấp thông tin cần thiết, sau khi kiểm tra và đánh giá thực tế tại CSLTDL, căn cứ Quyết định số/QĐ-BVHTTDL ngày/...../2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao

và Du lịch quy định trình tự, thủ tục đánh giá và cấp thí điểm Chứng nhận Nhân Du lịch bền vững Bông sen xanh cho các CSLTDL tại Việt Nam, căn cứ Bộ tiêu chí Nhân Du lịch bền vững Bông sen xanh ban hành kèm Quyết định số/QĐ-BVHTTDL ngày/...../2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Hội đồng có ý kiến đánh giá như sau :

.....

Kết quả đánh giá là cơ sở để trình Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch xem xét, quyết định việc cấp Chứng nhận Nhân Du lịch bền vững Bông sen xanh cho CSLTDL.

Buổi làm việc kết thúc vào hồi giờ ngày/...../.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4
MẪU BIÊN BẢN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH THEO CÁC TIÊU CHÍ
TRONG BỘ TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH BỀN VỮNG BÔNG SEN XANH
(Ban hành theo Quyết định số 1356/QĐ-BVHTTDL
ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... thángnăm 20

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
Của Hội đồng đánh giá cơ sở lưu trú du lịch
theo các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh

Từ ngày/...../20..... đến ngày/...../20....., Hội đồng đánh giá cơ sở lưu trú du lịch theo các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh (sau đây gọi là Hội đồng) đã tiến hành đánh giá việc thực hiện Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh (sau đây gọi là Nhãn Bông sen xanh) tại cơ sở lưu trú du lịch (CSLTDL), đoàn gồm thành viên, cụ thể:

I. Thành phần Hội đồng:

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6

II. Nội dung:

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh áp dụng đối với các CSLTDL tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định trình tự, thủ tục đánh giá và cấp thí điểm Chứng nhận Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh cho các CSLTDL tại Việt Nam;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký cấp Nhãn Bông sen xanh của CSLTDL,

Hội đồng đã tiến hành đánh giá, kiểm tra việc thực hiện Bộ tiêu chí Nhãn Bông sen xanh tại các CSLTDL sau:

Số TT	Tên CSLTDL	Địa chỉ	Ghi chú
1			
2			
3			
4			

Căn cứ Biên bản đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí Nhân Bông sen xanh tại CSLTDL, Hội đồng thống nhất kết quả đánh giá để thông báo với CSLTDL và đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch xem xét, ra quyết định, cấp Chứng nhận Nhân Bông sen xanh cho CSLTDL, cụ thể như sau:

TT	Tên và địa chỉ CSLTDL	Số lượng tiêu chí ĐẠT				Số điểm ĐẠT					Cấp độ Nhân Bông sen xanh đạt/chưa đạt	Nội dung CSLTDL cần bổ sung
		Cấp cơ sở	Cấp Khuyến khích	Cấp cao	Tổng số	Cấp cơ sở	Cấp Khuyến khích	Cấp cao	Thưởng	Tổng số		
1												
2												
3												
4												
...												

Biên bản này làm xong vào hồi giờ ngày/...../....., đã đọc lại toàn bộ nội dung, các thành viên Hội đồng thống nhất và ký tên.

(có bảng điểm do Hội đồng thống nhất đánh giá kèm theo đối với mỗi CSLTDL)

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 5
MẪU CÔNG VĂN THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ
VIỆC THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NHÂN DU LỊCH BỀN VỮNG
BÔNG SEN XANH CỦA CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH

(Ban hành theo Quyết định số 1356/QĐ-BVHTTDL
ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TCDL-KS

Hà Nội, ngày tháng năm 20

V/v thông báo kết quả đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí Nhân DLBV Bông sen xanh của CSLTDL

Kính gửi:

Từ ngày .../.../20... đến ngày .../.../20..., Hội đồng đánh giá cơ sở lưu trú du lịch theo các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Nhân Du lịch bền vững Bông sen xanh (sau đây gọi là Hội đồng) đã tiến hành đánh giá việc thực hiện Bộ Tiêu chí Nhân Du lịch bền vững Bông sen xanh (sau đây gọi là Nhân Bông sen xanh) tại Cơ sở lưu trú du lịch (loại, tên, hạng):
....., địa chỉ:

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BVHTTDL ngàytháng năm 20... của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Bộ tiêu chí Nhân Du lịch bền vững Bông sen xanh áp dụng đối với các cơ sở lưu trú du lịch (CSLTDL) tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BVHTTDL ngày ...tháng ... năm 20... của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định trình tự, thủ tục đánh giá và cấp thí điểm Chứng nhận Nhân Du lịch bền vững Bông sen xanh cho các CSLTDL tại Việt Nam;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký cấp thí điểm Chứng nhận Nhân Bông sen xanh của CSLTDL và Biên bản đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí Nhân Bông sen xanh tại CSLTDL ngày .../.../20....;

Căn cứ Biên bản làm việc của Hội đồng ngày ... /... /20....,

Hội đồng thông báo kết quả đánh giá CSLTDL
..... như sau:

Số lượng tiêu chí ĐẠT				Số điểm ĐẠT					Cấp độ Nhân BSX đạt/chưa đạt
Cấp cơ sở	Cấp Khuyến khích	Cấp cao	Tổng số	Cấp cơ sở	Cấp Khuyến khích	Cấp cao	Thưởng	Tổng số	

Những nội dung yêu cầu cơ sở lưu trú du lịch bổ sung, thực hiện:

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở VHHTDL
- Lưu: VT, Vụ KS, (...).

TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHÁCH SẠN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Phụ lục 6

**MẪU TỜ TRÌNH VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN
BỘ TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH BỀN VỮNG BÔNG SEN XANH
CỦA CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH**

(Ban hành theo Quyết định số 1356/QĐ-BVHTTDL

ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

**TỔNG CỤC DU LỊCH
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CSLTDL
THEO CÁC TIÊU CHÍ TRONG BỘ TIÊU CHÍ
NHÃN DU LỊCH BỀN VỮNG
BÔNG SEN XANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày..... thángnăm 20....

TỜ TRÌNH

**Về kết quả đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí
Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh của cơ sở lưu trú du lịch**

Kính gửi: Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch

Trong thời gian từ ngày/...../20.... đến ngày/.../20...., sau khi tiến hành đánh giá trên địa bàn tỉnh (TP)....., Hội đồng đánh giá cơ sở lưu trú du lịch theo các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh (sau đây gọi là Hội đồng) báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch như sau:

I. Tổng hợp, đánh giá cơ sở lưu trú du lịch (CSLTDL):

T T	Tên, địa chỉ CSLT DL	Số lượng tiêu chí ĐẠT				Số điểm ĐẠT					Nội dung CSLTDL cần bổ sung	Ghi chú
		Cấp cơ sở	Cấp Khuyến khích	Cấp cao	Tổng số	Cấp cơ sở	Cấp Khuyến khích	Cấp cao	Thưởng	Tổng số		
1												
2												
3												
...												

II. Kết quả đánh giá và đề xuất :

1. Đề nghị cấp Chứng nhận Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh cho các CSLTDL sau:

- 1.1. Tên CSLTDL....., địa chỉ..... cấp độ:..... Bông sen xanh
- 1.2. Tên CSLTDL....., địa chỉ..... cấp độ:..... Bông sen xanh
- 1.3. Tên CSLTDL....., địa chỉ..... cấp độ:..... Bông sen xanh

2. Đề xuất đối với các CSLTDL chưa đạt hạng như đề nghị:

.....

Hội đồng chịu trách nhiệm toàn bộ nội dung và kết quả đánh giá trên./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 7
MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH
CỦA CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH THEO BỘ TIÊU CHÍ
NHÃN DU LỊCH BỀN VỮNG BÔNG SEN XANH

*(Ban hành theo Quyết định số 1356/QĐ-BVHTTDL
ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)*

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình của cơ sở lưu trú du lịch
theo Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh

Kính gửi: Tổng cục Du lịch

I/ Thông tin chung về đơn vị:

Tên doanh nghiệp:

Tên cơ sở lưu trú du lịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Người chịu trách nhiệm về môi trường:

II/ Báo cáo về hoạt động bảo vệ môi trường của đơn vị:

1. Những hoạt động quản lý và bảo vệ môi trường đơn vị đã thực hiện trong 3 năm qua.
2. Kết quả đạt được (các hình ảnh, số liệu và văn bản chứng minh)
3. Tự chấm điểm và báo cáo hoạt động theo Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch bền vững Bông Sen xanh:

Cấp tiêu chí	Mã số	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm CSLT DL tự chấm	Nội dung CSLT DL đã thực hiện
	A	QUẢN LÝ BỀN VỮNG	23		
	A1	Có kế hoạch được xây dựng thành văn bản và thực hiện hệ thống quản lý để phát triển bền vững, phù hợp với điều kiện thực tế và quy mô của cơ sở lưu trú du lịch (CSLTDL), trong đó bao gồm kế hoạch bảo vệ môi trường (BVMT) tự nhiên và xã hội	6		
CƠ SỞ	A1.1	Có thông báo về chính sách BVMT và hoạt động văn hóa xã hội của CSLTDL, để tại vị trí dễ thấy tại sảnh và khu vực dành cho nhân viên	1		

Cấp tiêu chí	Mã số	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm CSLT DL tự chấm	Nội dung CSLT DL đã thực hiện
CƠ SỞ	A1.2	Có thông báo về chính sách hoạt động văn hóa, xã hội của CSLTDL, để tại những vị trí dễ thấy tại sảnh và khu vực dành cho nhân viên <i>(ưu tiên hoạt động nhằm đem lại lợi ích kinh tế và xã hội cho cộng đồng địa phương như: chính sách tuyển dụng lao động địa phương, chính sách sử dụng các sản phẩm (hàng hóa và dịch vụ), được cung cấp tại địa phương, cam kết tham gia chương trình xã hội hoặc các hoạt động nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến di sản thiên nhiên, di sản văn hóa tại địa phương...)</i>	1		
	A1.3	Có lập kế hoạch hàng năm về thực hiện các hoạt động quản lý và bảo vệ môi trường (trong và ngoài CSLTDL)	1		
	A1.4	Có lập kế hoạch hàng năm về thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, xã hội (trong và ngoài CSLTDL)	1		
	A1.5	Bổ trí người chuyên trách hay kiêm nhiệm đã qua đào tạo về quản lý môi trường, giữ vai trò “Thư ký môi trường” hay “Điều phối viên môi trường” để điều phối các hoạt động quản lý và BVMT tại CSLTDL	1		
	A1.6	Lập báo cáo hàng năm về đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động BVMT, văn hóa, xã hội của CSLTDL	1		
	KHUYẾN KHÍCH	A2	Nhân viên được định kỳ bồi dưỡng về tầm quan trọng và các giải pháp BVMT, các vấn đề văn hóa, xã hội và sức khỏe	4	
A2.1		Nhân viên được tập huấn về các vấn đề môi trường (1 năm/lần)	2		
A2.2		Nhân viên được tập huấn về các vấn đề văn hóa, xã hội (1 năm/lần)	2		
	A3	Hỗ trợ khách và nhân viên tham gia BVMT; lấy ý kiến khách về vấn đề môi trường, dịch vụ của CSLTDL để điều chỉnh phù hợp; có hoạt động yêu cầu nhà cung cấp hỗ trợ CSLTDL thực hiện BVMT	13		

Cấp tiêu chí	Mã số	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm CSLT DL tự chấm	Nội dung CSLT DL đã thực hiện
KHUYẾN KHÍCH	A3.1	Thông tin cho khách và nhân viên biết các hoạt động đang thực hiện về quản lý và bảo vệ môi trường của CSLTDL như: các vấn đề môi trường của địa phương, các hoạt động nhằm quản lý và bảo vệ môi trường của CSLTDL; hướng dẫn khách tham gia cùng BVMT	2		
	A3.2	Có thu thập ý kiến của khách bằng sổ hoặc bảng câu hỏi về vấn đề môi trường, văn hóa, xã hội	2		
	A3.3	Có hình thức khuyến khích khách khi khách tham gia vào các hoạt động tiết kiệm tài nguyên, BVMT của doanh nghiệp	2		
	A3.4	Có cải tiến theo góp ý của khách về vấn đề môi trường, văn hóa xã hội và phổ biến kết quả đạt được	2		
	A3.5	Có bảng phân công nhân viên trong hoạt động BVMT và có hình thức khen thưởng, động viên nhân viên tham gia tích cực vào các hoạt động quản lý và BVMT của CSLTDL	2		
CẤP CAO	A3.6	Có hoạt động yêu cầu các nhà cung cấp hỗ trợ CSLTDL thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường	3		
	B	TỐI ĐA HÓA LỢI ÍCH KINH TẾ VÀ XÃ HỘI CHO CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	25		
	B1	Chủ động hỗ trợ các hoạt động phục vụ cộng đồng với mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương	4		
CƠ SỞ	B1.1	Có đóng góp (tài chính, nhân lực hoặc vật chất) cho các hoạt động phát triển cộng đồng địa phương	1		
CẤP CAO	B1.2	Có lập kế hoạch hàng năm hoặc dài hạn hay chương trình hỗ trợ các hoạt động phát triển cộng đồng	3		
	B2	Ưu tiên tuyển dụng người có hộ khẩu tại địa phương hoặc người đến từ các vùng kinh tế kém phát triển và đào tạo thêm khi cần thiết	5		
KHUYẾN KHÍCH	B2.1	Có chính sách tuyển dụng người địa phương, người đến từ các vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế kém phát triển vào làm việc trong CSLTDL	2		
CẤP CAO	B2.2	Có chính sách đào tạo nghề tại chỗ cho người dân tại địa phương và ưu tiên tuyển dụng họ khi cần thiết	3		

Cấp tiêu chí	Mã số	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm CSLT DL tự chấm	Nội dung CSLT DL đã thực hiện
	B3	Ưu tiên sử dụng dịch vụ và hàng hoá là sản phẩm nội địa hoặc sản phẩm của địa phương trong hoạt động kinh doanh của CSLTDL	4		
KHUYẾN KHÍCH	B3.1	Ưu tiên sử dụng hàng hóa được sản xuất tại địa phương hay sử dụng nguyên liệu của địa phương nhưng không làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên	2		
	B3.2	Ưu tiên sử dụng các dịch vụ cung cấp tại địa phương	2		
	B4	Hỗ trợ các nhà cung ứng của địa phương phát triển, xúc tiến và bán tại CSLTDL các sản phẩm sản xuất tại địa phương (thực phẩm và đồ uống, đồ thủ công mỹ nghệ, sản phẩm nông nghiệp...)	6		
CẤP CAO	B4.1	Kết hợp với các doanh nghiệp địa phương phát triển sản phẩm đặc thù của địa phương (trưng bày hay bán tại CSLTDL)	3		
	B4.2	Giới thiệu với khách các sản phẩm độc đáo của địa phương thông qua các chương trình riêng của CSLTDL	3		
	B5	Công bằng trong việc tuyển dụng phụ nữ và người dân tộc thiểu số ở địa phương, bao gồm cả vị trí quản lý, không tuyển dụng lao động trẻ em	6		
CẤP CAO	B5.1	Công bằng về giới trong tuyển dụng nhân viên làm việc tại CSLTDL	3		
	B5.2	Có chính sách riêng hỗ trợ nhân viên nữ (chế độ thai sản, đào tạo, tư vấn sức khỏe sinh sản...)	3		
	C	GIẢM THIỂU CÁC TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TỚI DI SẢN VĂN HÓA, DI SẢN THIÊN NHIÊN	22		
	C1	Không bán, kinh doanh hay trưng bày các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản văn hóa vật thể thuộc sở hữu nhà nước nếu không được pháp luật cho phép	2		
CƠ SỞ	C1.1	Không mua bán, trao đổi và vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản văn hóa vật thể thuộc sở hữu nhà nước; đưa trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài; không lấn chiếm đất đai thuộc di tích lịch sử-văn hoá, danh lam thắng cảnh	1		

Cấp tiêu chí	Mã số	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm CSLT DL tự chấm	Nội dung CSLT DL đã thực hiện
CƠ SỞ	C1.2	Thông báo với nhân viên và khách về vấn đề di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội phải được quản lý trong các bảo tàng, không được mua bán, tặng cho.	1		
	C2	Sử dụng văn hóa truyền thống của địa phương trong kiến trúc, trang trí, chế biến, trình bày món ăn, các hoạt động biểu diễn văn nghệ...	5		
KHUYẾN KHÍCH	C2.1	Thể hiện nét văn hóa, truyền thống của địa phương trong kiến trúc hay các hoạt động, dịch vụ của cơ sở lưu trú	2		
CẤP CAO	C2.2	Có hoạt động hỗ trợ địa phương phát triển các loại hình văn hóa dân tộc	3		
	C3	Cung cấp cho khách thông tin về di sản văn hóa, di sản thiên nhiên tại địa phương, hướng dẫn và giải thích để khách có thái độ và hành vi phù hợp khi tham quan các di sản này	6		
CẤP CAO	C3.1	Có tài liệu (bảng tin, tờ rơi...) cập nhật thông tin về di sản văn hóa, di sản thiên nhiên tại địa phương cho khách	3		
	C3.2	Có tài liệu giới thiệu phong tục tập quán, tín ngưỡng của địa phương, hướng dẫn để khách có hành vi thích hợp	3		
	C4	Bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan	9		
CƠ SỞ	C4.1	Không bắt giữ động vật hoang dã, trừ khi hoạt động đó mang tính bảo tồn và được pháp luật cho phép	1		
	C4.2	Không bán quà lưu niệm, thực phẩm, món ăn làm từ động thực vật hoang dã được bảo vệ theo pháp luật và các công ước quốc tế	1		
KHUYẾN KHÍCH	C4.3	Có chính sách hay chương trình đào tạo phổ biến luật, quy định về việc khai thác hay mua bán động thực vật hoang dã cho nhân viên	2		
	C4.4	Có chính sách hay bảng thông tin phổ biến luật, quy định về việc khai thác hay mua bán động thực vật hoang dã cho khách hàng	2		
CẤP CAO	C4.5	Có chính sách hay chương trình đào tạo về bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan cho nhân viên	3		

Cấp tiêu chí	Mã số	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm CSLT DL tự chấm	Nội dung CSLT DL đã thực hiện
	D	GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TỚI MÔI TRƯỜNG	84		
	D1	Bảo tồn tài nguyên	50		
CƠ SỞ (NĂNG LƯỢNG)	D1.1	Mua sản phẩm được đóng gói với khối lượng lớn nhằm tiết giảm bao bì, giảm rác thải	1		
	D1.2	Dán bảng thông báo nhờ/bích chương nhắc nhở người lao động trong doanh nghiệp tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, nguyên vật liệu	1		
	D1.3	Cài đặt nhiệt độ nước nóng trong phòng khách từ 50°C-70°C.	1		
	D1.4	Cài đặt nhiệt độ nước nóng cung cấp cho phòng giặt là 70°C	1		
	D1.5	Cài đặt nhiệt độ thiết bị điều hòa buồng khách là 24°C-26°C (mùa hè), 20°C-21°C (mùa đông)	1		
	D1.6	Giám sát việc tiêu thụ điện ở buồng khách bằng việc sử dụng: khóa từ, hoặc công tắc tổng, hoặc giải pháp tương đương	1		
	D1.7	Định kỳ bảo trì thiết bị theo khuyến cáo của nhà sản xuất	1		
CƠ SỞ (NƯỚC)	D1.8	Cải tiến nhà vệ sinh để tiết kiệm nước bằng cách: Điều chỉnh mực nước trong bồn chứa nước của bồn cầu, hoặc lắp lưới hạn dòng trong vòi nước, hoặc giải pháp tương đương	1		
	D1.9	Tưới cây vào buổi sáng sớm hoặc chiều tối	1		
KHUYẾN KHÍCH (NĂNG LƯỢNG)	D1.10	Đọc, ghi nhận các chỉ số tiêu thụ điện hàng tháng và lập chỉ số quản lý tiêu thụ điện (kWh/phòng/đêm)	2		
	D1.11	Lắp đặt đồng hồ đo điện ở các bộ phận, dịch vụ tiêu thụ năng lượng cao để giám sát việc tiêu thụ điện	2		
	D1.12	Sử dụng điều khiển cảm ứng hay bộ định thời thăm dò khu vực không có khách để tắt điện	2		
	D1.13	Trường hợp sử dụng điện 3 giá, cơ sở lưu trú du lịch thực hiện bơm nước ngoài giờ cao điểm	2		
	D1.14	Trường hợp sử dụng điện 3 giá, cơ sở lưu trú du lịch thực hiện giặt hay sấy khô tránh giờ cao điểm	2		
	D1.15	Sử dụng rèm cửa có lớp cách nhiệt hoặc giải pháp tương đương	2		
	D1.16	Dùng máy tính hay màn hình cài chế độ tự tắt kiệm điện sau một thời gian không sử dụng và các thiết bị văn phòng có nhãn tiết kiệm năng lượng	2		

Cấp tiêu chí	Mã số	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm CSLT DL tự chấm	Nội dung CSLT DL đã thực hiện
KHUYẾN KHÍCH (NƯỚC)	D1.17	Ghi chép số liệu tiêu thụ nước hàng ngày, lập chỉ số quản lý tiêu thụ nước (m ³ /khách.ngày đêm)	2		
	D1.18	Lắp đặt các đồng hồ nước ở các bộ phận, dịch vụ tiêu thụ nước cao để giám sát việc tiêu thụ nước	2		
	D1.19	Lắp các thiết bị tiết kiệm nước như: vòi có lưới hạn dòng, vòi sen, bồn cầu xả 3l-4.5l, bồn tiêu, thiết bị cảm biến, vòi sen không dây giúp tăng áp lực nước, bồn rửa tay gắn liền với toilet, toilet khô giảm xả thải trực tiếp ra môi trường. Lưu lượng nước trung bình vòi nước và vòi hoa sen, ngoại trừ vòi nước ở bếp và phòng tắm, không vượt quá 9 lít/phút	2		
CẤP CAO (NĂNG LƯỢNG)	D1.20	Có thực hiện kiểm toán năng lượng trong 3 năm liên kế	3		
	D1.21	Thực hiện các hoạt động tiết kiệm năng lượng theo đề xuất từ phía kiểm toán năng lượng hoặc ứng dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng mới	3		
	D1.22	Sử dụng năng lượng tái tạo (như năng lượng mặt trời, thủy điện cực nhỏ, điện gió...)	3		
	D1.23	Có lắp đặt hệ thống giám sát, quản lý năng lượng tập trung	3		
CẤP CAO (NƯỚC)	D1.24	Thực hiện kiểm toán tiêu thụ nước trong 3 năm gần nhất và có thực hiện các giải pháp tiết kiệm như đề xuất của phía kiểm toán	3		
	D1.25	Lắp vòi nước tự đóng/tắt ở khu vực công cộng	3		
	D1.26	Thu hồi và sử dụng nước mưa, hạn chế sử dụng nước giếng khoan	3		
	D2	Giảm thiểu ô nhiễm	34		
CƠ SỞ	D2.1	Không sử dụng chất CFC (Clorofluorocacbon) trong hoạt động của CSLT DL (CFC có trong môi chất lạnh của tủ lạnh, tủ đông, hoặc bình xịt)	1		
	D2.2	Đề xuất khách lựa chọn phòng hút thuốc/không hút thuốc	1		
	D2.3	Tái sử dụng giấy vệ sinh và xà phòng thừa ở phòng khách	1		
	D2.4	Tận dụng ga bọc chăn, đệm cũ, vỏ bao gối cũ, khăn cũ cho công dụng khác	1		
	D2.5	Sử dụng bẫy mỡ để giảm tải trong hệ thống xử lý nước thải	1		

Cấp tiêu chí	Mã số	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm CSLT DL tự chấm	Nội dung CSLT DL đã thực hiện
CƠ SỞ	D2.6	Sử dụng giấy 2 mặt, giảm in ấn bằng cách thông tin qua mạng	1		
	D2.7	Trữ hóa chất trong các bình có nhãn ghi tên từng hóa chất và thực hiện nghiêm ngặt quy trình sử dụng đối với từng loại hóa chất	1		
	D2.8	Thường xuyên kiểm tra, làm sạch và bảo trì trong quá trình bảo quản nhằm tránh rò rỉ ga hoặc hóa chất độc hại	1		
	D2.9	Có biện pháp quản lý chất thải độc hại phù hợp	1		
	D2.10	Thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, để khu vực buồng lưu trú không vượt quá 45 đề xiben (dBA) từ 21 giờ đến 6 giờ và 55 dBA từ 6-21 giờ, khu vực khác không vượt quá 55dBA từ 21 giờ đến 6 giờ và 70 dBA từ 6-21 giờ	1		
KHUYẾN KHÍCH	D2.11	Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước đầu ra theo quy định	2		
	D2.12	Phân loại rác thải: rác tái chế để bán, rác hữu cơ cho chăn nuôi hay làm compost và rác thải độc hại để xử lý riêng	2		
	D2.13	Tái sử dụng vỏ đựng dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, xà phòng đã qua sử dụng	2		
	D2.14	Ghi lại lượng rác thải ra hàng tháng từ CSLTDL	2		
	D2.15	Sử dụng pin sạc hoặc không có thủy ngân hoặc có thu hồi pin đã dùng	2		
	D2.16	Có tham gia vào các chiến dịch về môi trường hay biến đổi khí hậu của địa phương và quốc tế (chương trình Giờ trái đất, trồng cây xanh, đi xe đạp...)	2		
CẤP CAO	D2.17	Thu hồi để sử dụng nước xám (nước sử dụng sau khi rửa bát đĩa, giặt quần áo hoặc tắm, không bao gồm nước thải của nhà vệ sinh) hay nước sau khi xử lý cho các mục đích phi vệ sinh	3		
	D2.18	Giám sát lượng Clo xử lý hồ bơi hay sử dụng muối clo để vệ sinh hồ bơi hoặc sử dụng phương pháp ozon hóa	3		

Cấp tiêu chí	Mã số	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm CSLT DL tự chấm	Nội dung CSLT DL đã thực hiện
CẤP CAO	D2.19	Sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường (sản phẩm làm từ vật liệu tái chế, chất tẩy rửa có nguồn gốc hữu cơ, sản phẩm có nhãn xanh)	3		
	D2.20	Gói thức ăn dư và chưa phục vụ (như thức ăn của tiệc buffet, tiệc cưới...) cho chủ tiệc, nhân viên, người nghèo hay hội từ thiện.	3		
		TỔNG SỐ ĐIỂM	154		
ĐIỂM THƯỜNG	T1	Đạt chứng chỉ Công trình Xanh - LOTUS	15		
	T2	Được cấp chứng chỉ ISO 14001 chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý môi trường	10		

Phụ lục 8

MẪU BIỂU TRUNG NHÃN DU LỊCH BỀN VỮNG BÔNG SEN XANH ÁP DỤNG CHO CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH

(Ban hành theo Quyết định số 1356/QĐ-BVHTTDL

ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

Biểu trưng Nhãn Du lịch bền vững Bông sen xanh được sử dụng cho nhiều loại sản phẩm, dịch vụ trong cơ sở lưu trú du lịch, có kích cỡ khác nhau nên kích thước có thể khác nhau cho phù hợp với từng sản phẩm, dịch vụ. Kích thước nhỏ nhất của biểu trưng để cơ sở lưu trú du lịch được cấp Chứng nhận Nhãn Bông sen xanh gắn cho sản phẩm, dịch vụ của mình có đường kính là 1,5 cm.

Thông số màu:

- Bông sen và chữ màu xanh lá cây : 100C – 0M – 100Y – 10K
- Đường viền và nền chữ màu vàng đậm : 0C – 20M – 100Y – 0K
- Nền biểu trưng màu vàng nhạt : 0C – 0M – 60Y – 0K
- Vòng tròn đậm ngoài cùng: 0C – 20M – 100Y – 2K

